

Số: /BKHCN-KHTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v hướng dẫn về nội hàm KHCN, ĐMST & CDS

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hiện nay, hệ thống pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được ban hành đầy đủ; hệ thống pháp luật về chuyển đổi số cũng đang tích cực hoàn thiện để Luật và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật có hiệu lực thi hành đồng bộ kể từ ngày 01/7/2026. Tuy nhiên, nhiều quy định mới, chưa từng có tiền lệ, việc hiểu, nhận diện về bản chất để phân loại nhiệm vụ, xác định các nội dung chi về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CDS) còn gặp khó khăn, dẫn đến sự không thống nhất trong phân bổ, hạch toán, theo dõi kinh phí chi ngân sách nhà nước cho KHCN, ĐMST, CDS, gây khó khăn trong đánh giá hiệu quả chi ngân sách nhà nước (NSNN) cho KHCN, ĐMST, CDS.

Để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc nêu trên, trên cơ sở đảm bảo sự nhất quán về các khái niệm đã được định nghĩa, các quy định về nhiệm vụ, hoạt động đã được Quốc Hội, Chính phủ ban hành¹ tại hành lang pháp lý về KHCN, ĐMST & CDS, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn rõ hơn về nội hàm KHCN, ĐMST, CDS tập trung vào các vấn đề: (i) Rõ hơn về nhận diện, phân định nhiệm vụ KH&CN, nhiệm vụ ĐMST; (ii) Rõ hơn về bản chất hoạt động CDS, nội dung chi sử dụng nguồn CDS² và không được sử dụng nguồn CDS; (iii) Rõ hơn về nội dung chi, phân bổ dự toán, hạch toán chi NSNN theo 03 “khối” KHCN/ĐMST/CDS. Cụ thể như sau:

1. Về nhiệm vụ KH&CN, nhiệm vụ ĐMST:

1.1. Khái niệm:

Tại khoản 5 Điều 3 Luật KH, CN & ĐMST đã có quy định chung cho khái niệm nhiệm vụ KH, CN & ĐMST: là hình thức tổ chức công việc để giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1.2. Phân định về nhiệm vụ KH&CN và nhiệm vụ ĐMST

a. Dựa trên các vấn đề giải quyết

¹ Riêng đối với CDS: Bộ KH&CN cập nhật hướng dẫn theo quy định tại Dự thảo Nghị định quy định một số Điều và biện pháp thi hành Luật CDS trình Chính phủ để xem xét, ban hành. Trường hợp các quy định được Chính phủ ban hành có sự thay đổi so với Dự thảo này, Bộ KH&CN sẽ tiếp tục cập nhật hướng dẫn này gửi đến Bộ, ngành, địa phương.

² Trong nguồn chi sự nghiệp cho KH, CN, ĐMST & CDS được quy định tại Điều 37, Điều 39 Luật NSNN số 89/2025/QH15.

Dựa trên các vấn đề giải quyết, tại các Nghị định 267/2025/NĐ-CP, Nghị định 268/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn Luật KH,CN&ĐMST đã quy định như sau:

- *Nhiệm vụ KH,CN&ĐMST giải quyết các vấn đề về khoa học và công nghệ là nhiệm vụ KH&CN³* gồm: nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản; nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng; nhiệm vụ phát triển công nghệ; nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội.

Các quy định cụ thể về phân loại, tiêu chí xác định, phương thức thực hiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, quy trình triển khai... của các nhiệm vụ KH&CN đã được quy định cụ thể, chi tiết tại Nghị định 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025, Thông tư số 44/2025/TT-BKHHCN ngày 30/11/2025, Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN ngày 26/11/2025.

- *Nhiệm vụ KH,CN&ĐMST giải quyết các vấn đề về đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ ĐMST⁴* gồm: nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nhiệm vụ đổi mới công nghệ; nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay; nhiệm vụ hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher).

Các quy định cụ thể về phân loại, tiêu chí xác định, phương thức thực hiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, quy trình triển khai... của các nhiệm vụ ĐMST đã được quy định cụ thể, chi tiết tại Nghị định 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

b. Dựa vào mục tiêu chính và kết quả đầu ra

Căn cứ vào tính chất, bản chất của hoạt động, mục đích của việc đưa nhiệm vụ vào triển khai thực hiện, kết quả tạo ra để phân định các nhiệm vụ KH&CN, nhiệm vụ ĐMST có sự giao thoa, tương đồng về một số hoạt động trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Nhiệm vụ có hoạt động sản xuất thử tại quy mô phòng thí nghiệm hoặc ở quy mô nhỏ tại môi trường thực tế, tạo ra sản phẩm có thể ứng dụng, sử dụng được ngay hoặc có thể bán được ngay nhưng mục tiêu chính của việc triển khai nhiệm vụ với các sản phẩm tạo ra đó chỉ để nhằm kiểm chứng, thử nghiệm lại kết quả nghiên cứu, quy trình công nghệ đã tạo ra thì xác định là thuộc nhiệm vụ KH&CN.

- Nhiệm vụ có một số hoạt động về nghiên cứu, hoàn thiện về công nghệ trong quá trình triển khai nhưng mục tiêu chính là triển khai công nghệ vào thực

³ Khoản 1 Điều 4 Nghị định 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

⁴ Điều 5 Nghị định 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

tiền sản xuất, kinh doanh tạo ra sản phẩm mới hoặc cải tiến sản phẩm, quy trình thì xác định là thuộc nhiệm vụ ĐMST.

Để thống nhất trong triển khai và quản lý, các quy định cơ chế về đặt hàng/tài trợ, trình tự, thủ tục, quản lý về nhiệm vụ, phân bổ kinh phí, hạch toán sử dụng kinh phí của nhiệm vụ nào thực hiện theo quy định của pháp luật về nhiệm vụ đó.

c. Dựa vào nội dung chi cụ thể của nhiệm vụ

- Nội dung chi của nhiệm vụ KH&CN được quy định cụ thể tại Khoản 1, khoản 2 Nghị định 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025;

- Nội dung chi của nhiệm vụ ĐMST được quy định cụ thể tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4, Khoản 5 Nghị định 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

2. Về bản chất hoạt động, nội dung chi cho CDS

2.1. Khái niệm:

Tại khoản 1 Điều 3, Điều 4 Luật CDS đã quy định cụ thể khái niệm về chuyển đổi số và hoạt động chuyển đổi số.

Về bản chất, kết quả của hoạt động CDS là tạo ra sự chuyển đổi phương thức hoạt động, quản trị và cung cấp dịch vụ dựa trên: công nghệ số, dữ liệu số, hệ thống số, nền tảng số, quy trình số.

2.2. Nội dung chi NSNN cho chuyển đổi số

Hiện tại, Bộ Khoa học và Công nghệ đang hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số (Dự thảo Nghị định), trong đó:

* *Quy định rõ 03 nguyên tắc bắt buộc phải đảm bảo khi đăng ký, phân bổ ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số (Điều 33 Dự thảo Nghị định):* phải phù hợp với chiến lược, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số quy định tại Điều 12 của Luật Chuyển đổi số; Phục vụ mục tiêu chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; Phù hợp các nội dung chi cho chuyển đổi số theo quy định tại Nghị định.

* *Quy định rõ 08 nhóm nội dung chi cho CDS được bố trí kinh phí từ nguồn chi NSNN cho KH&CN, ĐMST & CDS* bao gồm chi mục đích đầu tư phát triển và chi thường xuyên (Điều 34, 35 Dự thảo Nghị định)

- Xây dựng, triển khai hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hạ tầng chuyển đổi số

- Mua sắm trang thiết bị công nghệ số, dịch vụ số

- Thuê dịch vụ công nghệ số bao gồm thuê dịch vụ công nghệ số sẵn có, không sẵn có trên thị trường.

- Khai thác, sử dụng, quản lý, giám sát, vận hành, bảo trì, duy trì, sửa chữa, hỗ trợ kỹ thuật

- Triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng

- Số hóa thông tin, dữ liệu, tài liệu phục vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, kiến trúc, quy chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chuyển đổi số và các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số

- Phát triển kinh tế số, xã hội số.

* Quy định rõ 05 nhóm nội dung chi không được bố trí kinh phí từ nguồn chi NSNN dành cho CDS (khoản 2 Điều 33 Dự thảo Nghị định) gồm:

- Chi cho hoạt động quản lý nhà nước thuộc nguồn kinh phí quản lý hành chính của Bộ KH&CN, Sở KH&CN;

- Chi mua sắm, thay thế trang thiết bị và phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn, định mức về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính;

- Chi thực hiện nhiệm vụ số hóa phục vụ lưu trữ thì thực hiện theo quy định của pháp luật lưu trữ; nhiệm vụ số hóa đặc thù thì thực hiện theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Chi cho nghiên cứu, thử nghiệm (ngoại trừ chi cho phát triển thử nghiệm được quy định tại khoản 11 Điều 4 của Luật CDS), thí điểm, đánh giá, triển khai ứng dụng sản phẩm, dịch vụ số, mô hình và giải pháp mới về CDS;

- Chi thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong CDS (gồm thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong CDS).

* Định hướng hoàn thiện phân bổ chi NSNN theo hệ thống Mục lục ngân sách cho CDS:

Ngay sau khi Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CDS được ban hành, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính để tiến hành rà soát, sửa đổi Thông tư 130/2025/TT-BTC để đảm bảo hệ thống mục lục ngân sách phục vụ công tác phân bổ, hạch toán chi NSNN cho KH&CN, ĐMST, CDS được đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Hệ thống lại về nguồn kinh phí, cách thức phân bổ dự toán, hạch toán chi NSNN theo 03 “khối” KH&CN, ĐMST, CDS

Để thuận lợi hơn trong công tác phân bổ, hạch toán NSNN chi cho KH&CN, ĐMST, CDS, trên cơ sở các quy định tại Nghị định 265/2025/NĐ-CP, dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CDS và quy định hệ thống mục lục ngân sách hiện hành tại Thông tư 130/2025/TT-BTC, Bộ KH&CN đã có hướng dẫn hệ thống tại Phụ lục kèm theo công văn này.

Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CDS để trình ban hành đúng tiến độ được Chính phủ giao, Bộ KH&CN sẽ tiếp tục cập nhật kịp thời quy định về Nghị định khi được ban hành.

Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật về KH&CN&ĐMST, pháp luật về CDS và hướng dẫn này, xác định rõ về mục đích chính, bản chất của nhiệm vụ triển khai để phân bổ kinh phí, hạch toán, quản lý chi NSNN hiệu quả, minh bạch. Trong quá trình triển khai, trường hợp còn vấn đề vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương trao đổi, gửi ý kiến về Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính để phối hợp xử lý, nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về KH&CN, ĐMST, CDS.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Vũ Hải Quân (để b/c);
- Bộ Tài chính (để p/h);
- Các Thứ trưởng (để p/h);
- Lưu: VT, KHTC, CN, ĐMST, CDSQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Hoàng Phương

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG CHI, PHÂN BỐ, HẠCH TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ (Kèm theo Công văn số /BKHCN-KHTC ngày tháng năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Nội dung chi NSNN	Diễn giải tóm tắt	Dẫn chiếu VBQPPL hiện hành	Phân bổ dự toán theo Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁵	Hạch toán kp sử dụng theo hệ thống Mục – Tiêu mục tại Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁶
I	Chi cho KHHCN				
1	Chi cho mục đích đầu tư phát triển				
	Hạ tầng, thiết bị phát triển KH&CN chung (không bao gồm công nghệ chiến lược)	Chi cho cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị để phát triển chung về KH&CN (không bao gồm cho công nghệ chiến lược) (gồm các hoạt động về đầu tư, xây dựng, mua sắm trang bị, nâng cấp, duy trì)	- Khoản 1, 3, 4 Điều 5 Nghị định 265/2025/NĐ-CP - Nghị định 275/2025/NĐ-CP; - Nghị định 104/2026/NĐ-CP.	Loại 100 – Khoản 107	- Mục 9150- Chi quy hoạch, 9200- Chi chuẩn bị đầu tư, 9300- Chi Xây dựng, 9350- Chi thiết bị, 9400- Chi khác...; - Mục 6870. Đầu tư, xây dựng, mua sắm trang bị, nâng cấp, duy trì cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị (không bao gồm cho công nghệ chiến lược) (tiểu mục 6871, 6872, 6873, 6874, 6879) - Mục 6900. Sửa chữa, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng (Tiểu mục 6915. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ phát triển KH&CN (không bao gồm

⁵ Để đảm bảo công tác theo dõi, thống kê, đánh giá hiệu quả chi NSNN cho KHHCN, ĐMST, CDS được chính xác, đồng bộ, các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm chủ động tổ chức rà soát lại việc phân bổ, giao dự toán, hạch toán kế toán kinh phí đã sử dụng, đảm bảo các nhiệm vụ chi NSNN được phân bổ phù hợp đúng mục đích chi cho KHHCN, ĐMST, CDS và hạch toán kế toán phù hợp với các tính chất của nghiệp vụ phát sinh. Trường hợp cần điều chỉnh về phương án phân bổ, giao dự toán, hạch toán kế toán, các Bộ, ngành, địa phương chủ động tổ chức thực hiện điều chỉnh cho phù hợp hoặc phối hợp với Kho bạc nhà nước, Bộ Tài chính để xử lý.

⁶ Việc hạch toán kế toán các khoản chi ngân sách nhà nước thực hiện theo pháp luật về kế toán, pháp luật về ngân sách nhà nước trên cơ sở các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để phản ánh đầy đủ vào các Mục/Tiểu mục được quy định tại Thông tư 130/2025/TT-BTC. Trong thực tế phát sinh nghiệp vụ kinh tế cần phải phản ánh vào các Mục/Tiểu mục khác nữa ngoài các Mục/Tiểu mục được ghi tại Phụ lục này thì đơn vị chủ động thực hiện, đảm bảo phù hợp với các quy định.

TT	Nội dung chi NSNN	Diễn giải tóm tắt	Dẫn chiếu VBQPPL hiện hành	Phân bổ dự toán theo Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁵	Hạch toán kp sử dụng theo hệ thống Mục – Tiểu mục tại Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁶
					<i>Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phát triển công nghệ chiến lược)</i>
	Hạ tầng, thiết bị phát triển KH&CN cho công nghệ chiến lược	Chi cho cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị để phát triển công nghệ chiến lược (gồm các hoạt động về đầu tư, xây dựng, mua sắm trang bị, nâng cấp, duy trì)		Loại 100 – Khoản 105	<ul style="list-style-type: none"> - Mục: 9150- Chi quy hoạch, 9200- Chi chuẩn bị đầu tư, 9300-Chi Xây dựng, 9350- Chi thiết bị, 9400- Chi khác... - Mục 6860. Đầu tư, xây dựng, mua sắm trang bị, nâng cấp, duy trì cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị cho công nghệ chiến lược (tiểu mục 6861, 6862, 6863, 6864, 6869) - Mục 6900. Sửa chữa, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng (tiểu mục 6914. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phát triển công nghệ chiến lược)
2	Chi thường xuyên				
	Nhiệm vụ KH&CN (gồm các loại hình nhiệm vụ về: nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, phát triển giải pháp xã hội <i>(không bao gồm về công nghệ chiến lược)</i>)	Chi cho các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN: công lao động; thiết bị, máy móc để thực hiện nhiệm vụ; nguyên vật liệu để thực hiện nhiệm vụ; thuê chuyên gia; đoàn đi nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ, chi khác...	Khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP	Loại 100 – Khoản 101, 102, 103	Mục 7060. Chi phí thực hiện nhiệm vụ KH,CN&ĐMST (các tiểu mục từ 7061, 7062, 7063, 7064, 7067, 7068, 7069, 7070, 7071, 7073, 7099)
	Nhiệm vụ KH&CN (gồm các loại hình nhiệm vụ về: nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, phát triển giải pháp xã hội) về công nghệ chiến lược			Loại 100 – Khoản 104	
	Hỗ trợ hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực KH&CN	Hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, chính sách chế độ với nhân tài, tổng công trình sư được quy định tại pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (bao gồm: chi hỗ trợ nhà khoa học tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế; báo cáo công trình nghiên cứu xuất sắc; đoàn ra - đoàn vào hỗ trợ nghiên cứu; hỗ trợ hoạt động nghiên cứu	Khoản 3 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP	Loại 100 – Khoản 106	Mục 7080. Hỗ trợ nâng cao năng lực KH&CN (Tiểu mục 7081, 7082, 7083, 7084, 7085, 7086, 7087, 7088, 7089)

TT	Nội dung chi NSNN	Diễn giải tóm tắt	Dẫn chiếu VBQPPL hiện hành	Phân bổ dự toán theo Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁵	Hạch toán kp sử dụng theo hệ thống Mục – Tiêu mục tại Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁶
		sau tiến sĩ, nghiên cứu sinh; nhà khoa học trẻ xuất sắc, nhà khoa học trẻ, kỹ sư trẻ tài năng; chi thu hút, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng; hỗ trợ hoạt động sáng kiến; chi tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có kết quả xuất sắc trong nghiên cứu;...)			
	Chi tổ chức KH&CN công lập (gồm cả tổ chức KH&CN công lập đặc thù)	Chi lương, hoạt động bộ máy, triển khai dịch vụ công, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ KH,CN&ĐMST cơ sở; nội dung chi đặc thù...	Khoản 7, 8 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP	Loại 100 – Khoản 101, 102, 103, 108 ⁷	Mục 6000 chi lương với các tiêu mục 6001, 6002, 6003; Mục 6050. Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng với các tiêu mục 6051, 6099; Mục 6100. Phụ cấp lương với các tiêu mục từ 6101 đến 6149; Mục 6300. Các khoản đóng góp với các tiêu mục từ 6301 đến 6349; Mục 6550. Vật tư văn phòng với các tiêu mục từ 6501 đến 6599; Mục 6650. Hội nghị với các tiêu mục từ 6651 đến 6699;.... Đây là các Mục/Tiêu mục phản ánh các nghiệp vụ chi cho cá nhân, chi thường xuyên để duy trì hoạt động tổ chức
	Chi hoạt động quản lý các Quỹ; quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; chi hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hỗ trợ đăng kí, bảo hộ, khai thác và quản lý quyền sở hữu trí tuệ, các nội dung chi khác nhằm mục tiêu phát triển KH&CN	Chi quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; chi hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hỗ trợ đăng kí, bảo hộ, khai thác và quản lý quyền sở hữu trí tuệ; hợp tác quốc tế,...	Khoản 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP	Loại 100 – Khoản 108	- Mục 6000 chi lương với các tiêu mục 6001, 6002, 6003; Mục 6050. Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng với các tiêu mục 6051, 6099; Mục 6100. Phụ cấp lương với các tiêu mục từ 6101 đến 6149; Mục 6300. Các khoản đóng góp với các tiêu mục từ 6301 đến 6349; Mục 6550. Vật tư văn phòng với các tiêu mục từ 6501 đến 6599; Mục 6650. Hội nghị với các tiêu mục từ 6651 đến 6699;.... Đây là các Mục/Tiêu mục phản ánh các nghiệp vụ chi cho cá nhân, chi thường xuyên để quản lý hoạt động của các Quỹ (Quỹ quốc gia, Quỹ bộ ngành địa phương; chi quản lý hoạt động KH&CN) - Riêng đối với lĩnh vực Tiêu chuẩn – đo lường – Chất lượng hạch toán tại: Mục 7090. Chi nghiệp vụ chuyên

⁷ Các tổ chức đã xác định rõ là tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng hay tổ chức phát triển công nghệ, phát triển giải pháp xã hội thì phân bổ vào khoản 101, 102, 103. Khi chưa xác định rõ loại hình của tổ chức hoặc các loại hình tổ chức không phải là các tổ chức nêu trên thì phân bổ vào khoản 108.

TT	Nội dung chi NSNN	Diễn giải tóm tắt	Dẫn chiếu VBQPPL hiện hành	Phân bổ dự toán theo Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁵	Hạch toán kp sử dụng theo hệ thống Mục – Tiêu mục tại Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁶
					môn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (các tiêu mục 7091, 7092, 7093); - Riêng đối với lĩnh vực Năng lượng nguyên tử hạch toán tại Mục 7010. Chi nghiệp vụ chuyên môn về năng lượng nguyên tử (các tiêu mục 7011 đến 7019).
II	Chi cho ĐMST				
1	Chi cho mục đích đầu tư phát triển				
	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, Cơ sở dữ liệu, trang thiết bị, công nghệ phục vụ mục tiêu đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; trung tâm đổi mới sáng tạo; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm đổi mới sáng tạo; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm đổi mới sáng tạo; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm đổi mới sáng tạo; cụm đổi mới sáng tạo; tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Phụ vụ mục tiêu đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; trung tâm đổi mới sáng tạo; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm đổi mới sáng tạo; cụm đổi mới sáng tạo; tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 Nghị định 265/2025/NĐ-CP	Loại 100 – Khoản 111	- Chi đầu tư phát triển: 9150- Chi quy hoạch, 9200- Chi chuẩn bị đầu tư, 9300-Chi Xây dựng, 9350- Chi thiết bị, 9400- Chi khác... - Mục 6950. Mua sắm tài sản (tiêu mục 6954, 6955, 6956, 6999...); Mục 7050. Tài sản vô hình,... Và các mục, tiêu mục khác có liên quan
	Chi hoạt động đầu tư mạo hiểm	Bố trí kinh phí cho các Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, Quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương	Khoản 2 Điều 5 Nghị định 265/2025/NĐ-CP	Loại 100 – Khoản 111	Mục 8950 – Tiêu mục 8958 cấp vốn điều lệ cho quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, địa phương
	Chi thường xuyên				
	Nhiệm vụ Đổi mới sáng tạo gồm: nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nhiệm vụ đổi mới công nghệ; Nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; nhiệm vụ hỗ	Chi cho các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ ĐMST: công lao động; thiết bị, máy móc để thực hiện nhiệm vụ; nguyên vật liệu để thực hiện nhiệm vụ; thuê chuyên gia; đoàn đi nước ngoài, hỗ trợ lãi suất vay; hỗ trợ bằng voucher,... để thực hiện nhiệm vụ ĐMST	Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP	Loại 100 – Khoản 111	Mục 7060. Chi phí thực hiện nhiệm vụ KH,CN&ĐMST (các tiêu mục từ 7061, 7062, 7063, 7064, 7065, 7066, 7067, 7068, 7069, 7070, 7071, 7073, 7099)

TT	Nội dung chi NSNN	Diễn giải tóm tắt	Dẫn chiếu VBQPPL hiện hành	Phân bổ dự toán theo Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁵	Hạch toán kp sử dụng theo hệ thống Mục – Tiêu mục tại Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁶
	trợ lãi suất vay; nhiệm vụ hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher)				
	Hỗ trợ hoạt động về phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Chi cho các hoạt động đào tạo nâng cao năng lực, kết nối mạng lưới hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, tổ chức trung gian của thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; - Xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp ĐMST, KNST, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; - Hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ - Tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các đơn vị cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương, quốc gia, quốc tế; - Chi tôn vinh, trao giải cho các dự án, cá nhân, tổ chức đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; - Chi truyền thông, phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; - Chi hoạt động thúc đẩy, phát triển thị trường khoa học và công nghệ... 	Khoản 6 Điều 6 Nghị định 265/2025/NĐ-CP	Loại 100 – Khoản 111	Mục 7070. Hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo (tiểu mục 7071, 7072, 7073, 7074, 7075, 7076, 7077, 7079)
	Chi cho tổ chức KH&CN công lập là trung tâm đổi mới sáng tạo công lập, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo công lập	Chi lương, hoạt động bộ máy, triển khai dịch vụ công, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ KH,CN&ĐMST cơ sở; các nội dung chi quy định tại Điều 7 Nghị định 265/2025/NĐ-CP	Điều 9 Nghị định 265/2025/NĐ-CP	Loại 100 – Khoản 111	- Mục 6000 chi lương với các tiểu mục 6001, 6002, 6003; Mục 6050. Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng với các tiểu mục 6051, 6099; Mục 6100. Phụ cấp lương với các tiểu mục từ 6101 đến 6149; Mục 6300. Các khoản đóng góp với các tiểu mục từ 6301 đến 6349; Mục 6550. Vật tư văn phòng với các tiểu mục từ 6501 đến 6599; Mục 6650. Hội nghị với các tiểu mục từ 6651 đến 6699;....

TT	Nội dung chi NSNN	Diễn giải tóm tắt	Dẫn chiếu VBQPPL hiện hành	Phân bổ dự toán theo Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁵	Hạch toán kp sử dụng theo hệ thống Mục – Tiêu mục tại Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁶
					Đây là các Mục/Tiêu mục phản ánh các nghiệp vụ chi cho cá nhân, chi thường xuyên để quản lý hoạt động của tổ chức KH&CN công lập là trung tâm đổi mới sáng tạo công lập, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo công lập
III	Chi cho CDS				
	Chi cho mục đích đầu tư phát triển				
	<p>Xây dựng, triển khai hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin, CSDL, hạ tầng chuyên đổi số; mua sắm trang thiết bị công nghệ số, dịch vụ số; thuê dịch vụ công nghệ số phục vụ mục tiêu chuyên đổi số</p>	<p>- Xây dựng triển khai hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hạ tầng chuyên đổi số</p> <p>+ Xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng, tích hợp, kết nối hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu; hạ tầng chuyên đổi số (không bao gồm mạng viễn thông công cộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây và hạ tầng truyền dẫn cho kết nối máy tới máy được xây dựng phục vụ mục tiêu kinh doanh);</p> <p>+ Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật dữ liệu.</p> <p>- Mua sắm trang thiết bị công nghệ số, dịch vụ số bao gồm mua sắm trang thiết bị, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, công cụ, dịch vụ số và thiết bị công nghệ số khác phục vụ chuyên đổi số; mua dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại thuộc hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin hiện có.</p> <p>- Thuê dịch vụ công nghệ số bao gồm thuê dịch vụ công nghệ số sẵn có trên thị trường, dịch vụ công nghệ số không sẵn có trên thị trường.</p> <p>- Triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng bao gồm đầu tư, xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất triển khai hoạt động bảo vệ an</p>	<p>- Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CDS</p> <p>- Nghị định 275/2025/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định 104/2026/NĐ-CP.</p>	Loại 100 – Khoản 121	<p>- Mục 9150- Chi quy hoạch, 9300-Chi Xây dựng, 9350-Chi thiết bị, 9400- Chi khác...);</p> <p>- Mục 6880. Hoạt động chuyên đổi số gồm:</p> <p>+ Tiêu mục 6881. Cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động CDS (Chi xây dựng, duy trì nền tảng dữ liệu)</p> <p>+ Tiêu mục 6882. Trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động CDS (chi đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị, máy móc)</p> <p>+ Tiêu mục 6885. Phần mềm, công nghệ số, nền tảng số phục vụ hoạt động CDS (chi mua sắm, xây dựng, duy trì, nâng cấp);</p> <p>+ Tiêu mục 6889. Chi khác phục vụ hoạt động CDS</p>

TT	Nội dung chi NSNN	Diễn giải tóm tắt	Dẫn chiếu VBQPPL hiện hành	Phân bổ dự toán theo Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁵	Hạch toán kp sử dụng theo hệ thống Mục – Tiêu mục tại Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁶
		ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật an ninh mạng.			
	Chi sự nghiệp				
	Xây dựng, triển khai hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin, CSDL, hạ tầng chuyên đổi số; mua sắm trang thiết bị công nghệ số, dịch vụ số; thuê dịch vụ công nghệ số phục vụ mục tiêu chuyên đổi số; quản trị, vận hành, khai thác	<p>- Xây dựng, triển khai hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hạ tầng chuyên đổi số</p> <p>+ Xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng, tích hợp, kết nối hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu; hạ tầng chuyên đổi số (không bao gồm mạng viễn thông công cộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây và hạ tầng truyền dẫn cho kết nối máy tới máy được xây dựng phục vụ mục tiêu kinh doanh);</p> <p>+ Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật dữ liệu.</p> <p>- Mua sắm trang thiết bị công nghệ số, dịch vụ số bao gồm mua sắm trang thiết bị, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, công cụ, dịch vụ số và thiết bị công nghệ số khác phục vụ chuyên đổi số; mua dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại thuộc hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin hiện có.</p> <p>- Thuê dịch vụ công nghệ số bao gồm thuê dịch vụ công nghệ số sẵn có, không sẵn có trên thị trường.</p>	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CDS	Loại 100 – Khoản 121	<p>- Mục 6880. Hoạt động chuyên đổi số gồm:</p> <p>+ Tiêu mục 6881. Cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động CDS (Chi xây dựng, duy trì nền tảng dữ liệu)</p> <p>+ Tiêu mục 6882. Trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động CDS (chi đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị, máy móc)</p> <p>+ Tiêu mục 6883. Dịch vụ đường truyền phục vụ hoạt động CDS (chi thuê dịch vụ đường truyền dữ liệu);</p> <p>+ Tiêu mục 6885. Phần mềm, công nghệ số, nền tảng số phục vụ hoạt động CDS (chi mua sắm, xây dựng, duy trì, nâng cấp);</p> <p>+ Tiêu mục 6889. Chi khác phục vụ hoạt động CDS</p> <p>- Đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hoạt động chi thanh toán cá nhân, chi hoạt động duy trì bộ máy của tổ chức, ... thì hạch toán vào các Mục/ Tiêu mục phản ánh các nội dung chi này như Mục 6000 chi lương với các tiêu mục 6001, 6002, 6003; Mục 6050. Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng với các tiêu mục 6051, 6099; Mục 6100. Phụ cấp lương với các tiêu mục từ 6101 đến 6149; Mục 6300. Các khoản đóng góp với các tiêu mục từ 6301 đến 6349; Mục 6550. Vật tư văn phòng với các tiêu mục từ 6501 đến 6599; Mục 6650. Hội nghị với các tiêu mục từ 6651 đến 6699;....</p>
	Khai thác, quản trị, vận hành	Khai thác, sử dụng, quản lý, giám sát, vận hành, bảo trì, duy trì, sửa chữa, hỗ trợ kỹ thuật hạ tầng chuyên đổi số (không bao gồm cơ sở hạ tầng viễn thông), trang thiết bị công nghệ số, hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và các thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CDS	Loại 100 – Khoản 121	

TT	Nội dung chỉ NSNN	Diễn giải tóm tắt	Dẫn chiếu VBQPPL hiện hành	Phân bổ dự toán theo Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁵	Hạch toán kp sử dụng theo hệ thống Mục – Tiêu mục tại Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁶
		liệu; gia hạn bảo hành theo chính sách của nhà sản xuất (bảo hành mở rộng).			
	Triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng	Mua sắm sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; thực hiện nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ an ninh mạng theo quy định của pháp luật an ninh mạng.	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CDS	Loại 100 – Khoản 121	
	Số hóa thông tin, dữ liệu, tài liệu phục vụ chuyển đổi số.	Số hóa thông tin, dữ liệu, tài liệu phục vụ chuyển đổi số.	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CDS	Loại 100 – Khoản 121	
	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, kiến trúc, quy chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chuyển đổi số và các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, kiến trúc, quy chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về CDS; - Quản lý, điều phối, thống kê, đo lường, giám sát, kiểm tra hoạt động chuyển đổi số; - Đánh giá mức độ và hiệu quả CDS, - Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển và phổ cập năng lực số; - Hợp tác quốc tế theo các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án CDS; - Thuê chuyên gia, chuyên gia tư vấn (bao gồm chuyên gia trong nước và ngoài nước), dịch vụ tư vấn, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ khác phục vụ hoạt động chuyển đổi số; - Truyền thông, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; - Hỗ trợ phát triển thử nghiệm xây dựng, vận hành thử nghiệm hệ thống số, nền tảng số, dịch vụ số chưa có sẵn trên thị trường; dự án 	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CDS	Loại 100 – Khoản 121	

TT	Nội dung chi NSNN	Diễn giải tóm tắt	Dẫn chiếu VBQPPL hiện hành	Phân bổ dự toán theo Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁵	Hạch toán kp sử dụng theo hệ thống Mục – Tiêu mục tại Thông tư 130/2025/TT-BTC ⁶
		<p>chưa có tiền lệ trong phạm vi giới hạn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cho đơn vị sự nghiệp công lập về chuyển đổi số; - Các nội dung chi hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số khác. 			
	<p>Phát triển kinh tế số, xã hội số: Hướng dẫn, hỗ trợ và tổ chức hỗ trợ các doanh nghiệp, liên minh hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh chuyển đổi số; Duy trì hoạt động của các điểm hỗ trợ xã hội số, mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số, hội đồng tư vấn, tổ công nghệ số cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, hỗ trợ và tổ chức hỗ trợ các doanh nghiệp, liên minh hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh chuyển đổi số của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CĐS và các nghị định khác có liên quan; - Duy trì hoạt động của các điểm hỗ trợ xã hội số, mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số, hội đồng tư vấn, tổ công nghệ số cộng đồng. 	<p>Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CĐS</p>	<p>Loại 100 – Khoản 121</p>	